

Số: /QĐ-SYT

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thu hồi và hủy giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi và hủy bỏ hiệu lực **09** Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Danh sách các cơ sở và lý do thu hồi, hủy bỏ chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 không được thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Các Ông/bà Trưởng Phòng trực thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- BGĐ SYT;
- TTPVHCC;
- Trang tin điện tử SYT;
- Lưu VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Thị Thu Hằng**

## DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BỊ THU HỒI VÀ HỦY GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

(Đính kèm Quyết định số      /QĐ-SYT ngày    / /2026 của Giám đốc Sở Y tế Vĩnh Long)

| TT | Tên cơ sở                                                      | Số GPHĐ            | Cấp ngày   | Địa chỉ cơ sở                                                                                                                      | Hình thức tổ chức                   | Người phụ trách chuyên môn | Số CCHN/GPHN      | Lý do thu hồi/hủy                                                                                                   |
|----|----------------------------------------------------------------|--------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Vĩnh Long - trụ sở chính          | 000794/VL-GPHĐ     | 15/3/2024  | Số 24, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                                                             | Phòng khám đa khoa                  | Võ Thế Châu                | 000686/VL-CCHN    | Điều chỉnh GPHĐ do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật và thay đổi địa chỉ, không thay đổi địa điểm |
| 2  | Phòng khám Nha khoa Thanh Triều                                | 000961/SYT VL-GPHĐ | 04/10/2023 | Số 13, đường Nguyễn Văn Thanh, tổ 36, khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                     | Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt | Bùi Thanh Triều            | 0001488/Đ NO-CCHN | Điều chỉnh GPHĐ do thay đổi tên, địa chỉ, không thay đổi địa điểm                                                   |
| 3  | Trung tâm chẩn đoán Y khoa - Phòng khám đa khoa Hoàn Hảo       | 000055/TV-GPHĐ     | 20/9/2024  | Quốc lộ 53, khóm 2, phường 8, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh                                                                          | Phòng khám đa khoa                  | Phan Thị Hạnh              | 002281/TV-CCHN    | Điều chỉnh GPHĐ do thay đổi tên, địa chỉ, không thay đổi địa điểm                                                   |
| 4  | Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre | 0705/BTR-GPHĐ      | 19/7/2023  | CS1: Số 230, Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre;<br>CS2: Số 39, Đoàn Hoàng Minh, Phường 5, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | Phòng khám đa khoa                  | Nguyễn Văn Dẫn             | 000034/BTR-CCHN   | Điều chỉnh GPHĐ do thay đổi tên, địa chỉ, không thay đổi địa điểm                                                   |

| TT | Tên cơ sở                                | Số GPHĐ             | Cấp ngày  | Địa chỉ cơ sở                                                                 | Hình thức tổ chức                         | Người phụ trách chuyên môn | Số CCHN/GPHN     | Lý do thu hồi/hủy                                                                                                      |
|----|------------------------------------------|---------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Phòng khám Đa khoa khu vực Hòa Minh      | 001112/VL-GPHĐ      | 19/9/2025 | Số 12, ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, tỉnh Vĩnh Long                             | Trạm Y tế                                 | Trần Thị Bé Ngoan          | 002864/TV-CCHN   | Điều chỉnh GPHĐ, thay đổi tên - địa chỉ, thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, không thay đổi địa điểm, |
| 6  | Nha khoa Sài Gòn Tâm Đức Bến Tre 3       | 1123/BTR-CCHN       | 8/3/2021  | Số 31C, Nguyễn Du, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre             | Dịch vụ làm răng, hàm giả                 | Nguyễn Thị Hồng Mai        | 001451/BTR-CCHN  | Ngừng hoạt động                                                                                                        |
| 7  | Phòng chẩn trị y học cổ truyền Phước Hậu | 00057L2/SY TVL-GPHĐ | 14/6/2022 | Số 16, đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Lê Thị Minh Lộc            | 000343/VL-CCHN   | Điều chỉnh GPHĐ, thay đổi địa điểm                                                                                     |
| 8  | Văn Lộc Văn                              | 0758/BTR-GPHĐ       | 24/7/2023 | Số 330A, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre         | Phòng chẩn trị y học cổ truyền            | Nguyễn Văn Miêng           | 121268/CC HN-BQP | Thay đổi địa điểm                                                                                                      |
| 9  | Văn Thị Cẩm Hồng                         | 0777/SYT-GPHĐ       | 22/9/2016 | Số 330A, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre         | Phòng khám nội tổng hợp                   | Văn Thị Cẩm Hồng           | 001349/BTR-CCHN  | Thay đổi địa điểm                                                                                                      |

Tổng cộng: 09 cơ sở.